

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HS-PT

Ngày: 27-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các thẩm phán: Ông Bạch Đăng Thi.

Ông Ngô Quang Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đình Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Phùng- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 27/3/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 241/TLPT-HS ngày 27/12/2017 đối với bị cáo Đoàn Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2017/HS-ST ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đoàn Văn L, sinh năm 1993 (Tên gọi khác: Không); sinh trú quán: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Đoàn Tất L, sinh năm 1961 và bà Từ Thị H, sinh năm 1960; vợ Nông Thị H, sinh năm 1995, kết hôn tháng 11/2017; con: chưa có; anh, chị em ruột: Có 03 anh em, bị cáo là thứ 3.

Tiền án: có 01 tiền án. Tại Bản án số 55/2016/HSST ngày 22/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã xử phạt Đoàn Văn L 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 12/9/2016, bị cáo đã chấp hành xong tiền án phí.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

- Bị hại liên quan đến kháng cáo: Anh Lý Hồng V, sinh năm 1998 (Có mặt).

TQ: T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Những người làm chứng được triệu tập:*

+ Anh Nguyễn Cảnh H1, sinh năm 1993 (Có mặt).

STQ: Thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

+ Anh Giáp Văn C1, sinh năm 1993 (Có mặt).

STQ: Thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

+ Anh Nguyễn Văn C2, sinh năm 1997 (Có mặt).

STQ: Thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

+ Anh Trương Viết H2, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

STQ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

+ Anh Ngô Xuân T, sinh năm 1996 (Có mặt).

STQ: Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

+ Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

TQ: Thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Trong vụ án còn có 05 bị cáo khác không có kháng cáo nhưng được triệu tập với tư cách người làm chứng gồm: Nguyễn Cảnh H1, Giáp Văn C1, Nguyễn Văn C2, Trương Viết H2, Ngô Xuân T; 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo nhưng được triệu tập với tư cách người làm chứng gồm: Nguyễn Văn S; Ngoài ra có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Buổi chiều ngày 07/4/2017, Nguyễn Cảnh H1 đi xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 98E1- 40637 từ nhà ra khu vực thị trấn C, huyện L. Khi đến khu vực cầu N thuộc địa phận thôn T, xã N, huyện L thì gặp Lý Hồng V là người quen nên H1 đã lại nói chuyện với V. Trong lúc ngồi nói chuyện với nhau V có hỏi mượn H1 chiếc xe mô tô để đi mua thẻ điện thoại, H1 đồng ý. Sau đó V đã đem xe mô tô của H1 đi cầm đồ lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau khi cho V mượn xe không thấy V đem về trả, H1 có đi tìm nhưng không biết V ở đâu, làm gì nên H1 có đăng tin lên mạng xã hội Facebook nhờ bạn bè tìm giúp V để đòi xe. Ngoài ra, H1 cũng nói cho một số bạn bè về việc V mượn xe của H1 đem đi cầm đồ là Nguyễn Văn C2; Giáp Văn C1, Ngô Xuân T, Trương Viết H2, Đoàn Văn L, Bùi Văn K.

Khoảng 17 giờ ngày 14/4/2017 khi H1 cùng Nguyễn Văn C2 đang chơi bóng chuyền ở Nhà văn hóa thôn B, xã N thì nhận được điện thoại của Trần Quang Đ là người quen của H1 báo cho biết Đ đang đi cùng V ở khu công nghiệp Đ, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Sau khi nhận được điện thoại của Đ, H1 nói cho C2 biết rồi gọi

điện cho Nguyễn Văn S để thuê xe ô tô, đồng thời H1 gọi điện thoại cho C1, L, T, H bảo đến nhà H1 để cùng H1 đi bắt V về giải quyết việc V cấm xe của H1. Do T đang ở khu vực huyện H nên H1 hẹn gặp T ở khu vực cầu vượt Đ, còn C1, H2 và L một lát sau thì đến nhà H1. Sau khi anh S đi xe ô tô đến H1 bảo anh S chở H1, C1, C2, H2 và L đi ra quốc lộ 31 rồi đi theo hướng về thành phố B. Khi đi đến gần khu vực C, H1 bảo anh S dừng xe, sau đó H1 đi vào quán sửa chữa ô tô của anh Vũ Văn C là anh rể họ của H1 ở thôn C, xã Q, huyện L mượn 03 tuýp sắt hình tròn, dài 50cm, đường kính 02cm đem ra xe và nói với mọi người “Mang tuýp sắt đi để đề phòng V có đồng bọn, có hung khí, nếu V chống lại thì sẽ dùng đề đánh, không chể sau đó bắt, giữ đưa V về L”.

Trên đường đi, H1 gọi điện thoại cho T bảo T mua 01 cuộn băng dính để trói V. Khoảng 18 giờ cùng ngày, nhóm của H1 đến khu vực cầu Đ thì gặp T đỗ xe máy chờ sẵn ở đó. H1 bảo C xuống đi xe mô tô cùng T và dặn C1 và T đi trước, nếu tìm được V thì gọi điện thông báo để H1 đi ô tô đến. T để cuộn băng dính màu trắng, dày 01cm, rộng 05cm vừa mua vào trong xe ô tô của anh S rồi điều khiển xe mô tô chở C1 đi tìm V. Khi đến khu vực chợ M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang, C1 và T nhìn thấy V nhưng do đông người nên không theo kịp và bị mất dấu. Trong khoảng thời gian này, Đ nhắn tin cho H1 vào hẹn gặp H1 ở cổng làng M, xã H, huyện V. Khi gặp H1, Đ chỉ chỗ trọ của V cho H1 biết đồng thời bảo H1 đưa cho 200.000 đồng để đưa V đi ăn uống nhằm mục đích giữ chân V, H1 đồng ý và đưa cho Đ số tiền 200.000 đồng. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T và C1 đi đến khu vực gần cổng Trường cấp 2 M thì gặp V đang đứng nói chuyện cùng Đ và Phan Văn G, sinh năm 1998 trú tại thôn T, xã Q, huyện L. Khi nhìn thấy C1 và T đến V bỏ chạy nên C1 đã xuống xe đuổi theo đã bị V đâm một phát vào mặt, C1 túm được tay V và tát vào mặt V. Lúc này, T cũng lao đến rồi cùng C1 quật ngã V xuống đường, mỗi người giữ một tay để không chể V.

Sau đó, T gọi điện thoại thông báo cho H1 đã bắt được V để H1 đến. Khoảng 05 phút sau, xe ô tô của anh S chở H1, H2, C2, L đến nơi. Cả nhóm xuống xe, riêng anh S lái xe không xuống, H1 bảo C2 lấy cuộn băng dính trên xe để trói V nên C2 đã dùng băng dính trói tay V ra đằng sau rồi cả nhóm đưa V lên xe ô tô. Sau khi đưa V lên xe, H1 bảo anh S lái xe đưa V cùng H1, C2, H2, L đi về L, còn C1 và T đi xe mô tô theo sau. Khi ngồi trên xe ô tô, C2 lấy băng dính cuộn thêm một vòng vào tay V, V giãy giụa thì H2 cuốn thêm một vòng quanh ngực V. Do bị đau nên V đã xin H1 và mọi người cởi trói cho V nhưng L ngăn không cho cởi trói và bảo “Không cởi, kệ nó để cho nó chừa”. Thấy L nói vậy nên mọi người không ai cởi trói cho V. Trên đường về, L gọi điện cho Bùi Văn K thông báo cho K biết đã bắt được V và đang đưa V về. K hẹn gặp mọi người ở siêu thị BigC thuộc địa phận thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Khi đến khu vực siêu thị BigC, K cùng 02 người bạn của K là Hoàng Văn H và Nguyễn Sĩ Á đang đứng đợi ở đó. Khi gặp V, K đã dùng tay, chân đâm, đạp vào người và mặt V rồi tiếp tục kéo V ra khỏi xe và lấy tuýp sắt trong xe đánh vào người V nhưng được mọi người can ngăn nên K không đánh V nữa. Sau đó H2 đẩy V vào trong xe rồi cả nhóm tiếp tục đưa V đi về L. Trên đường đi, V tiếp tục xin mọi người cởi trói nên H1 bảo H2 và C2 cởi trói cho V.

Khi về đến huyện L, H1 bảo V đọc số điện thoại của mẹ V cho H1 rồi H1 gọi điện cho mẹ V là bà Vũ Thị L nhưng không gọi được. H1 tiếp tục gọi điện cho chú họ của V là Lâm Tiến D để nhờ D bảo gia đình V đến nhà H1 nói chuyện giải quyết việc V mượn xe của H1 mang đi cấm chưa trả. Sau đó, cả nhóm đưa V về nhà H1. Khi về đến nhà H1 có ông Nguyễn Văn C là bố đẻ của H1 đang ở nhà, H1 đã bảo ông C trả cho anh S số tiền 800.000 đồng tiền xe, anh S nhận tiền xong thì đi về nhà. Khoảng 22 giờ cùng ngày, bà Vũ Thị L đi cùng anh Lâm Tiến D và một số người khác trong gia đình V đến nhà H1 nói chuyện về việc V mượn xe của H1 đem đi cấm chưa trả. Gia đình V xin đưa V về và cam kết sẽ đem về trả cho H1 nên H1 đã đồng ý để gia đình V đưa V về. Sau khi đưa V về bà Vũ Thị L đã đưa Việt đến Bệnh viện đa khoa khu vực L điều trị đồng thời có đơn tố cáo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đề nghị xử lý các đối tượng đã có hành vi bắt, giữ con của bà trái pháp luật. Ngày hôm sau 15/4/2017, bà Vũ Thị L và anh Lâm Tiến D đã đem chiếc xe mô tô do V mượn của H1 trước đó đến trả lại cho H1.

Ngày 16/5/2017, Nguyễn Cảnh H1, Giáp Văn C1, Nguyễn Văn C2, Trương Viết H2, Nguyễn Xuân T đã đến Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 17/5/2017 Nguyễn Văn S giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, biển số 98A - 11795; 01 bản photo Đăng ký xe ô tô và Giấy xác nhận của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Ngày 09/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Thông báo số 312/TB-CSĐT về việc truy tìm vật chứng của vụ án là 03 ống tuýp sắt, hình tròn, dài 50cm, đường kính 02cm và 01 cuộn băng dính màu trắng, rộng 05cm, dày 01cm để phục vụ điều tra nhưng không tìm thấy vật chứng nào có đặc điểm như trên.

Trong các ngày 07/7; 11/7 và 14/7/2017 Ngô Xuân T giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu trắng, biển số 98E1- 20973; Nguyễn Văn S giao nộp số tiền 800.000 đồng; Trần Quang Đ giao nộp số tiền 200.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L để phục vụ công tác điều tra.

Đối với anh Lý Hồng V bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực L điều trị từ ngày 15/4/2017 đến ngày 18/4/2017 được ra viện. Tại giấy chứng nhận thương tích số 67/CNTT ngày 22/6/2017 của Bệnh viện đa khoa khu vực L xác định tình trạng thương tích của Lý Hồng V lúc vào viện:

1. Mi trên mắt trái nề tím kích thước (2x3)cm.
2. Mặt sau cánh tay phải có hai vết lằn đỏ nề tím nhẹ, kích thước (3x5)cm và (4x6)cm.
3. Môi trên nề đỏ, kích thước (3x4)cm.
4. Vành tai trái nề tím, kích thước (3x3)cm.
5. Mặt trong 1/3 trên cẳng tay phải lằn đỏ, kích thước (3x4)cm.

6. Mặt sau cánh tay trái vết lằn đỏ, kích thước (3x15)cm.
7. Lưng trái nề đỏ, kích thước (2x4)cm.
8. Trán phải nề đỏ, kích thước (2x2)cm.
9. Mặt sau cổ tay trái nề đỏ, kích thước (3x3)cm (BL: 426).

Ngày 05/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với thương tích của Lý Hồng V nhưng anh V có đơn xin từ chối đi giám định thương tích.

Đối với Bùi Văn K không tham gia vào việc bắt, giữ V nhưng đã có hành vi đánh gây thương tích cho V. Tuy nhiên do V từ chối đi giám định thương tích và không có yêu cầu đề nghị xử lý đối với người đã gây thương tích cho mình nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện L đã xử lý hành vi nêu trên của Bùi Văn K bằng biện pháp hành chính là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn S là người đã lái xe ô tô đưa H1 và đồng phạm đi từ nhà H1 đến huyện V để H1 và đồng phạm bắt, giữ V; Trần Quang Đ là người cung cấp thông tin cho H1 biết nơi V đang ở và tìm cách giữ chân V để H1 đến gặp. Nhưng cả S và Đ đều không biết mục đích của H1 và cũng không được bàn bạc với H1 về việc bắt, giữ V nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với ông Nguyễn Văn C là bố của H1 có được biết H1 đưa V về nhà nhưng ông không được biết việc H1 đã bắt, giữ V nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lý Hồng V đã có hành vi mượn xe của Nguyễn Cảnh H1 rồi sau đó đem đi cầm lấy tiền tiêu sài cá nhân có dấu hiệu của tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L sẽ tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý ở một vụ án khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã quyết định xử lý vật chứng trả cho Nguyễn Văn S 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, biển số 98A- 11795 và số tiền 800.000 đồng; Trả lại cho ông Ngô Xuân S là bố đẻ của Ngô Xuân T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu trắng, biển số 98E1- 20973.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lý Hồng V không có yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, Bị cáo Đoàn Văn L cùng các bị cáo khác là Nguyễn Cảnh H1, Giáp Văn C1, Nguyễn Văn C2, Trương Viết H2, Ngô Xuân T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 84/2017/HS-ST ngày 21/11/2017 của TAND huyện Lục Ngạn đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn L phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 123; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 51; Điều 53; khoản 5 Điều 60, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Đoàn Văn L** 05 tháng tù. Chuyển hình phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2016/HSST ngày 22/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đối với Đoàn Văn L thành 02 năm tù giam. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 05 tháng tù. Được trừ thời gian tạm giam giữ từ ngày 25/11/2014 đến ngày 03/12/2014.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử xong, ngày 05/11/2017 bị cáo Đoàn Văn L nộp đơn kháng cáo với nội dung bị cáo không phạm tội.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay các bị cáo Đoàn Văn L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Đoàn Văn L kháng cáo với lý do: Bị cáo không biết việc bắt giữ người trái pháp luật của anh Nguyễn Cảnh H1; bị cáo không được tham gia, bàn bạc trong việc bắt giữ người trái pháp luật này. Ngày 14/4/2017 bị cáo không biết H1 gọi ra nhà H1 làm gì, mới đầu H1 gọi bị cáo bảo đi chơi, khi đi đến C bị cáo mới biết H1 đi tìm bắt V. Khi bắt được V, trên đường đi về L, V có bảo cời trói thì bị cáo có nói “không cời, kệ mày, ai trói mày thì đi mà cời”. Tất cả những sự việc trên thì đều có sự chứng kiến của tất cả mọi người trong vụ việc này và người ta đều xác nhận cho bị cáo không tham gia gì. Những người đó là anh Nguyễn Cảnh H1, Giáp Văn C1, Trương Viết H2, Nguyễn Văn C2, Ngô Xuân T. Tất cả những người này đều ký xác nhận trong việc bị cáo không tham gia trong việc bắt giữ người trái pháp luật này.

Người bị hại anh Lý Hồng V khai: Trên đường các bị cáo bắt đưa tôi về L, bị cáo L gọi điện cho K thông báo là đã bắt được tôi. Sau đó đến BigC thành phố B thì K ra đánh tôi. Khi trên xe về L tôi đau tay quá tôi có bảo mọi người cời trói cho tôi, nhưng bị cáo L bảo “Không cời”.

Người làm chứng anh Nguyễn Cảnh H1 khai: khi xuất phát từ nhà tôi đi tìm và bắt giữ V thì tất cả mọi người gồm C1, C2, L, T, H2 đều biết mục đích là đi cùng tôi là để tìm, bắt giữ V. Chỉ có anh S (lái xe taxi) là không biết đi đâu. Khi V bảo cời trói tay thì bị cáo L có nói “Không cời, để cho nó chừa”.

Người làm chứng anh Giáp Văn C1 và Nguyễn Văn C2 khai: Biết việc đi tìm và bắt V về để mang xe trả cho H1 từ lúc ở nhà H1. Khi trên xe đưa V về L thì V có bảo cời trói cho V thì lúc đó bị cáo L bảo “Không cời”.

Người làm chứng anh Ngô Xuân T không có ý kiến gì.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, xác định án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo L vẫn giữ nguyên quan điểm, không có tranh luận gì. Người bị hại là anh V không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn L đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về việc vắng mặt anh Trương Viết H2, Nguyễn Văn S được triệu tập với tư cách người làm chứng: Những người này đã có lời khai ở trong hồ sơ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. HĐXX quyết định tiếp tục xét xử.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Văn L, qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thấy đủ cơ sở xác định:

Do xuất phát từ việc Lý Hồng V đem xe mô tô của Nguyễn Cảnh H1 đi cầm đồ vào buổi chiều ngày 07/4/2017 không trả lại xe cho H1. Khoảng 17 giờ ngày 14/4/2017 Nguyễn Cảnh H1, Giáp Văn C1, Nguyễn Văn C2, Trương Viết H2, Ngô Xuân T và Đoàn Văn L đã cùng đi thực hiện hành vi bắt, giữ V tại khu vực thôn M, xã H, huyện V sau đó đưa về nhà của H1 ở thôn B, xã N, huyện L rồi thông báo cho gia đình V đến để giải quyết. Khoảng 22 giờ cùng ngày sau khi gia đình V đến gặp và cam kết sẽ đem xe mô tô về trả cho H1 lúc đó H1 và đồng phạm mới thả cho V đi về.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đoàn Văn L kháng cáo cho rằng không phạm tội nhưng căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm; lời khai của các bị cáo khác tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Án sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm xét xử bị cáo Đoàn Văn L về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” được quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn L thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm người bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự. Án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đoàn Văn L năm 2016 đã bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội, do vậy bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự với tình tiết tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xét kháng cáo kêu oan, bị cáo Đoàn Văn L cho rằng bị cáo không có tội thì thấy:

Mặc dù tại phiên tòa hôm nay bị cáo luôn quanh co, chối tội, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, căn cứ vào các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, lời khai của các bị cáo khác, của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo có tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm giúp sức nhưng thấp hơn các bị cáo khác. Bị cáo L có được biết về mục đích bị cáo H1 nói đi bắt anh V nhưng bị cáo L vẫn đi cùng với các bị cáo khác xuống B để bắt anh V. Mặc dù bị cáo không trực tiếp tham gia bắt trói anh V, nhưng đã tham gia đi cùng để cổ vũ giúp sức cho H1 và những người khác bắt giữ anh V. Khi bắt được anh V còn có việc bị cáo L ngăn không cho mọi người cởi trói cho anh V khi ở trên xe ô tô. Và gọi điện thông báo cho K là H1 đã bắt giữ được V dẫn đến việc anh V đã bị K đánh tại khu vực BigC thành phố B.

Mặc dù bị cáo có vai trò thấp hơn các bị cáo khác nhưng bản thân năm 2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm. Bị cáo không lấy đó làm bài học, rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại phạm tội trong thời gian thử thách. Chứng tỏ bị cáo là con người coi thường pháp luật. Án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội, áp dụng mức hình phạt buộc cách ly ra khỏi xã hội đối với bị cáo và tổng hợp với hình phạt 2 năm tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 55/2016/HSST ngày 22/7/2016 của TAND huyện L, quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 05 tháng tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không đưa ra được căn cứ gì mới có căn cứ pháp lý để cho rằng bị cáo bị oan. Vì vậy, HĐXX cần bác đơn kháng cáo của bị cáo L, giữ nguyên bản án sơ thẩm là đúng quy định và phù hợp với pháp luật.

[4] Án phí: Do kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn L không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đoàn Văn L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 123; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 51; Điều 53; khoản 5 Điều 60, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đoàn Văn L 05 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Chuyển hình phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2016/HSST ngày 22/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đối với Đoàn Văn L thành 02 năm tù giam. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 05 tháng tù. Được trừ thời gian tạm giam giữ từ ngày 25/11/2014 đến ngày 03/12/2014.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đoàn Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- VKSND huyện L;
- TAND huyện L;
- Công an huyện L;
- CC THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạch Đằng Thi

Ngô Quang Dũng

Nguyễn Thị Kim Dung